**Tiếng Việt**

**ĐỌC: BẾN SÔNG TUỔI THƠ (Tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyên Bến sông tnôi thơ. Biêt đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện

- Đọc hiểu: Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua tâm trạng, cảm xúc,... Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài: kỉ niệm của các bạn nhỏ bên bến sông tuổi thơ. Qua đó, ta thấy được vẻ đẹp của miền sông nước; thấy được tình yêu quê hương tha thiết của bạn nhỏ.

- Ôn luyện đại từ xưng hô, từ đồng nghĩa và cách sử dụng từ ngữ trong ngữ cảnh

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Phát triển phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp đất nước thông qua những hoạt động cảnh vật ở vùng cù lao

- GDBVMT: GD ý thức vứt rác đúng nơi quy định, bảo vệ môi trường nước và ao, hồ, sông quê hương

- GDKNS: GD kĩ năng phòng tránh đuối nước, học bơi, không rủ nhau xuống tắm sông

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh ảnh minh hoạ câu chuyện Bến sông tuổi thơ. Video bài hát “*Con sông tuổi thơ tôi*”

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

**1. Hoạt động Mở đầu**

- HS nghe bài hát: “*Con sông tuổi thơ tôi*” và trả lời câu hỏi: Nêu cảm nhận của em về bài hát vừa nghe?

- HS quan sát tranh minh họa, HS miêu tả cảnh vật trong tranh.



- GV dẫn dắt vào bài học:

**2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**

***Hoạt động 1: Luyện đọc.***

- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những tình tiết, những sự việc quan trọng, những từ ngữ, chi tiết diễn tả cảm xúc của nhân vật, hình ảnh bến sông quê hương hiện lên trong tâm trí của bạn nhỏ.

\* HS chia đoạn bài đọc. GV nhận xét, chốt

+ Đoạn 1: Từ đầu đến vì cay

+ Đoạn 2: Tiếp theo đến cù lao này.

+ Đoạn 3: Tiếp theo chưa đến

+ Đoạn 4: Phần còn lại

\* 4 HS đọc nối tiếp nối tiếp đoạn trước lớp – nhận xét

- HS phát hiện ra từ khó, dễ lẫn

(Dự kiến: *lững lờ, con nước, nước ròng nước lớn., cù lao*,… *)*

+ HS luyện đọc các từ khó => Nhận xét, sửa lỗi phát âm cho HS

- Kết hợp giải nghĩa từ và cho HS xem hình ảnh: *cây bần, cù lao.*

+ HS luyện đọc câu dài:

*Chiều chiều,/ gió từ phía sông thôi về man mác,/ những bông hoa bần tim tím nở xoè, từng cánh hoa thi nhau rơi xuống/ rồi cuốn trôi theo dòng nước.*

*-* HS luyện đọc theo nhóm 2. HS luyện đọc trước lớp.

- HS cùng GV nhận xét sửa sai.

\* HS luyện đọc đoạn trong nhóm 4

- Đại diện 1- 2 nhóm đọc

- HS - GV nhận xét.

## Hoạt động 2. Tìm hiểu bài

- HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.

GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

**Câu 1: (Cá nhân)** *Từ khi sinh ra, những hình ảnh nào của quê hương đã trở nên thân thuộc với bạn nhỏ?*

+ Từ khi sinh ra, hình ảnh dòng sông êm đềm lững lờ con nước, có hàng bần xanh soi bóng nghiêng nghiêng... đã trở nên thân thuộc với bạn nhỏ.

**Câu 2:** **(Cá nhân)** *Bạn nhỏ đã có những kỉ niệm gì cùng bạn bè trên bến sông tuổi thơ*?

+ Dự kiến: Bạn nhỏ có kỉ niệm: Mỗi chiều, tụ năm tụ bảy ở bến sông, vui đùa đủ các trò của tuổi con nít. Thường lấy chén muối ớt hoặc chén mắm đồng rồi rủ nhau hái những trái bần để ăn. Hôm nào lỡ tay cho nhiều ớt quả thì cả bọn vừa ăn vừa hít hà vì cay.

**Câu 3:** **(Cặp đôi)** *Trong cảm nhận của bạn nhỏ, vẻ đẹp của quê hương hiện lên ntn?*

+ Làm việc theo cặp đôi

+ Gọi đại diện 2 – 3 nhóm phát biểu ý kiến trước lớp.– Khích lệ và khen ngợi những HS biết thể hiện suy nghĩ riêng của mình.

*HS nghe GV chốt: Trong cảm nhận của bạn nhỏ, vẻ đẹp của quê hương hiện lên thông qua hình ảnh những hàng bần nở hoa tím, bắt mắt chờ gió thổi qua. Bên cạnh đó, mùi vị của trái bần chín và hương thơm của canh cá bống sao nấu với trái bần chua cũng làm cho quê hương trở nên đặc biệt và gắn bó trong tâm trí bạn nhỏ.*

**Câu 4:** **(Nhóm 4)** *Bạn nhỏ nhắc đến đặc sản gì của quê hương? Chi tiết nào cho thấy bạn rất tự hào về đặc sản đó của quê mình*?

- Làm việc cá nhân rồi trao đổi theo nhóm 4

- Đại diện nhóm báo cáo. Khuyến khích những câu diễn đạt theo ý hiểu của HS. Đánh

giá, ghi nhận những câu trả lời hợp lí.

- HS nghe GV chốt: Bạn nhỏ nhắc đến đặc sản của quê hương là trái bần và canh cá

bống sao nấu với trái bần chua. Chi tiết cho thấy bạn rất tự hào về đặc sản đó của quê mình: "Trái bần chua cũng là một đặc sản của quê tôi. Vì trái bần mà đem nấu canh chua cá bống sao hay cá bông lau thì khó có món nào ngon hơn được." Sự tự hào này thể hiện qua việc mô tả về hương vị ngon lành của món ăn đặc trưng của quê hương và mong muốn chia sẻ nó với những người đến thăm quê nhà.

**Câu 5:** **(Cá nhân)** Qua bài đọc, em yêu thích hình ảnh nào của vùng đất cù lao? Vì sao?

- HS trả lời theo cảm nhận của cá nhân.

(*Dự kiến*: VD: *Trong bài đọc, em yêu thích hình ảnh của hàng bần nở hoa tím chờ gió thổi qua. Bởi vì hình ảnh này thể hiện sự tươi mới, sự sống động và vẻ đẹp tự nhiên của vùng đất cù lao.)*

## \* Nội dung bài:

? Nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “*Bến sông tuổi thơ*”?

- 1- 2 HS trả lời.

- HS ghi vào vở 1-2 câu theo ý hiểu của mình về câu chuyện “*Bến sông tuổi thơ*”. GV quan sát HS ghi/ hỗ trợ HS nếu cần.

- 2 - 3 HS viết tốt đọc trước lớp.

- Nhận xét tuyên dương.

***\* Giáo dục HS*:** Có ý thức vứt rác đúng nơi quy định, bảo vệ môi trường nước và ao, hồ, sông quê hương

- GD kĩ năng phòng tránh đuối nước: học bơi, không rủ nhau xuống tắm sông khi không có người lớn đi cùng

**3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**

***\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại***

- GV lưu ý lại giọng đọc: chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật hình ảnh bến sông quê hương hiện lên trong tâm trí bạn nhỏ như: *dòng sông êm đềm lững lờ con nước, có hàng bần xanh soi bóng nghiêng nghiêng...*).

- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 4.

- HS thi đọc diễn cảm trước lớp.

- HS - GV nhận xét theo các tiêu chí GV đưa ra.

***\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.***

**Bài 1 (Cá nhân)**. *Từ “tôi ” và “chúng tôi ” ở hai đoạn đầu của bài đọc được dùng đê chỉ ai? Từ nào chi một người, từ nào chỉ nhiều người?*

- HS nêu yêu cầu bài tập 1

- HS làm bài cá nhân.

- 2 HS chia sẻ kết quả. Cả lớp nghe, nhận xét.

- HS nghe GV nhận xét, chốt:

+ Từ **tôi** để chỉ bạn nhỏ, nhân vật chính, người kể lại câu chuyện hay chính là tác giả, từ **chúng tôi** chỉ nhân vật “tôi” (tác giả) và những người bạn của tác giả.

+ Từ **tôi** để chỉ một người, từ **chúng tôi** để chỉ nhiều người.

**Bài 2 (Cặp đôi).** *a. Tìm từ có nghĩa giống với từ in đậm trong các câu sau*

- 1 - 2 HS nêu yêu cầu của bài tập.

- Hướng dẫn HS làm bài theo hình thức nhóm đôi.

- Tổ chức chia sẻ bài tập qua trò chơi “ Tiếp sức” tìm các từ có nghĩa giống với từ in đậm (*rớt, cù lao, con nít, trái*)

- Gọi 2 đội chơi, mỗi đội 4 HS

- GV phổ biến cách chơi , luật chơi: Nối tiếp nhau ghi các từ vào bảng sau

- HS tham gia chơi.

- HS nghe GV nhận xét, chốt:

|  |  |
| --- | --- |
| \* Gợi ý:**Từ in đậm** | **Từ có nghĩa giống với từ in đậm** |
| *rớt.* | rơi |
| *cù lao* | đảo |
| *con nít* | trẻ con |
| *trái* | quả |

b. Qua những từ in đậm ở trên, em có nhận xét gì về cách dùng từ ngữ của nhà văn trong bài *Bến sông tuổi thơ*? Chọn đáp án đúng.

A. Nhà văn sử dụng từ ngữ gần gũi với trẻ em.

B. Nhà văn dùng từ ngữ phổ biến với nhiều người.

C. Nhà văn sử dụng từ ngữ đậm màu sắc Nam Bộ.

D. Nhà văn dùng những từ ngữ trừu tượng, mơ hồ.

- HS lựa chọn phương án bằng cách giơ thẻ

- HS nghe GV nhận xét, chốt đáp án đúng: C. Nhà văn sử dụng từ ngữ đậm màu sắc Nam Bộ.

**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**

- HS kể một số việc nên làm và không nên để bảo vệ môi trường, làm đẹp cảnh quan nơi công cộng (nhà văn hóa, trường em đang học)/ nơi em ở.

- Về nhà tuyên truyền với người thân và những người xung quanh những việc nên làm để bảo vệ môi trường, làm đẹp cảnh quan nơi em ở.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………